**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**BÀI 1: CHUYỆN BỐN MÙA (TIẾT 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ ngữ, đọc rõ ràng câu chuyện Chuyện bốn mùa. Biết đọc lời đối thoại của nhân vật phù hợp ngữ điệu. Nhận biết được bốn nàng tiên tượng trưng cho 4 mùa.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện dựa vào nội dung câu chuyện và tranh minh họa, nhận biết được bốn mùa xuân, hạ, thu, đông mỗi mùa một vẻ đẹp riêng, đều có ích trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV+HS: SGK, tranh ảnhbài tập đọc

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **\* Hoạt động 1: Khởi động**  - BVN cho lớp hát vận động theo bài hátQuả  - BH nói đến những quả nào?  - Mùa nào thì có những quả đó?  -Cho HS quan sát tranh.  - GV hỏi:  + Tranh vẽ ai?  + Họ làm những gì ?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  **1. Đọc văn bản**  - GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, đọc phân biệt lời các nhân vật: Lời của Đông trầm trồ, thán phục. Giọng Xuân nhẹ nhàng. Giọng Hạ tinh nghịch, nhí nhảnh. Giọng Đông lặng xuống, vẻ buồn tủi. Giọng Thu thủ thỉ. Giọng Bà Đất vui vẻ, rành rẽ.  - Đọc nối tiếp câu – đọc từ khó. N*ảy lộc, đơm trái ngọt, rước đèn, bập bùng,…*  - Luyện đọc câu dài: *Có em / mới có* ***bập******bùng bếp lửa*** *nhà sàn,/ mọi người mới có giấc ngủ ấm trong chăn.//*  *Còn cháu Đông,/ cháu có công* ***ấp ủ mầm sống****/để xuân về cây cối* ***đâm chồi nảy lộc****.//*  - HDHS chia đoạn:        ***-***Luyện đọc đoạn:  - Giải nghĩa từ: Đâm chồi, đơm.  **2. Trả lời câu hỏi** *(Thẻ 14: Suy nghĩ trao đổi).*  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.10.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Bốn nàng tiên tượng trưng cho những mùa nào trong năm?  + Theo nàng tiên mùa hạ, vì sao thiếu nhi thích mùa thu?  + Dựa vào bài đọc, nói tên mùa phù hợp với mỗi tranh.  + Vì sao bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Luyện đọc lại**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 3: Thực hành**  *1. Câu nào dưới đây là câu nêu đặc điểm*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10.  - Tuyên dương, nhận xét.    *2. Trò chơi “Hỏi nhanh đáp đúng”*  - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.10.  - HDHS đóng vai để chơi trò chơi Hỏi nhanh đáp đúng  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm lên thực hiện.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 4: Củng cố, dặn dò**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | -Hát vận động theo nhạc.  -HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS ghi vở.  - Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp câu, tìm từ khó đọc.  - GV đọc mẫu.  - Lớp đọc thầm.  - 2-3 em đọc trước lớp.  - Bài chia 3 đoạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn trong N4.  - Thi giữa các nhóm.  + Đoạn 1: Từ đầu đến rước đèn phá cỗ.  + Đoạn 2 từ Giọng buồn buồn đến giấc ngủ ấm trong chăn.  + Đoạn 3: Còn lại  - HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  **+** C1: Bốn nàng tiên tượng trưng cho bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông trong năm.  **+** C2: Theo nàng tiên mùa Hạ, thiếu nhi thích mùa thu vì có đêm trăng rằm, rước đèn phá cỗ.  **+** C3: Tranh 1: mùa xuân; Tranh 2 : mùa đông; Tranh 3 : mùa hạ; Tranh 4: mùa thu.  **+** C4: Bà Đất nói cả bốn nàng tiên đều có ích và đáng yêu vì: Xuân làm cho lá tươi tốt. Hạ cho trái ngọt, hoa thơm. Thu làm cho trời xanh cao, học sinh nhớ ngày tựu trường. Đông có công ấp ủ mầm sống để xuân về cây cối đâm chồi nảy lộc.  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - HS thảo luận N2  - 2-3 HS chia sẻ trước lớp: b. Các cháu đều có ích, đều đáng yêu.  - HS giải thích lý do.  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm 4, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.  VD: HS1: Mùa xuân có gì ?  HS2: Mùa xuân có hoa đào, hoa mai, bánh chưng.  - 4-5 nhóm lên bảng.  - HS chia sẻ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**……………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………**